

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BÌNH ĐỊNH
BINH DINH MINERALS
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 02/BC-HĐQT-BMC

No: 02/BC-HĐQT-BMC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Gia Lai, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Gia Lai, January 29, 2026

BÁO CÁO

REPORT

Tình hình quản trị công ty (Rút gọn)

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE(SHORTTEN)

2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định/Binh Dinh Minerals Joint Stock Company

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: số 11 đường Hà Huy Tập, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai/ 11 Ha Huy Tap Street, Quy Nhon Nam Ward, Gia Lai Province

- Điện thoại/Telephone: 0256.2240.025 Fax: Không có/No Email: bimico@bimico.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 123.926.300.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: BMC

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Vào ngày 09/05/2025, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Đại hội đã thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 và các vấn đề liên quan khác. Sau Đại hội, Công ty đã tiến hành công bố thông tin 24h Biên bản và Nghị quyết Đại hội theo các quy định hiện hành về công bố thông tin.

On May 9, 2025, the Company held the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. The meeting approved the 2024 business results and profit distribution, the 2025 business plan, and other related matters. Following the meeting, the Company disclosed the Meeting Minutes and Resolutions within 24 hours in accordance with current information disclosure regulations.

Vào ngày 07/11/2025, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025. Đại hội đã thông qua kết quả bầu cử bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên của nhiệm kỳ 2022-2027. Sau Đại hội, Công ty đã tiến hành công bố thông tin 24h Biên bản và Nghị quyết Đại hội theo các quy định hiện hành về công bố thông tin.

On November 7, 2025, the Company held the Extraordinary General Meeting of Shareholders for the year 2025. The meeting approved the results of the supplementary election, replacing members of the Board of Directors and Supervisors for the term 2022-2027. After the meeting, the Company published the minutes and resolutions of the General Meeting within 24 hours, in accordance with current regulations on information disclosure.

Stt/No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/Date	Nội dung/Content
01	10/NQ-ĐHĐCĐ-BMC	09/5/2025	1. Thống nhất báo cáo tài chính năm 2024/ Approval of the financial statements for the year 2024. 2. Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận của năm 2024, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024/ Agreement on the distribution plan for the profits of 2024, dividend distribution, and fund allocations for 2024; 3. Thống nhất phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025/ Agreement on the direction and business production tasks for 2025; 4. Thống nhất mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025/ Agreement on the remuneration level for the Board of Directors and the Board of Supervisory for 2025; 5. Thống nhất tổng quỹ lương của toàn Công ty năm 2025/ Agreement on the total salary

Stt/No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/Date	Nội dung/Content
			fund for the entire Company in 2025; 6. Thống nhất quỹ tiền thưởng cho Ban quản lý điều hành năm 2025/ Agreement on the bonus fund for the management team for 2025; 7. Thống nhất mức chi và ủy quyền cho HĐQT chi hỗ trợ kinh phí cho địa phương năm 2025/ Agreement on the expenditure level and authorization for the Board of Directors to allocate funding support for localities in 2025; 8. Thống nhất phê duyệt, quyết định Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) là tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025/ Agreement to approve and decide that Southern Financial Consulting and Accounting Audit Company Limited (AASCS) is the independent auditing organization for the financial year 2025.
2	19/NQ-ĐHĐCĐ-BMC	07/11/2025	1. Chấp thuận Đơn từ nhiệm và thống nhất miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên với các cá nhân có tên sau:/ Approved the resignation letter and agreed to dismiss the following individuals from the Board of Directors and Supervisory Board: - Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kì 2022-2027 đối với ông Cao Thái Định./ Dismissed Mr. Cao Thai Dinh as a member of the Board of Directors for the term 2022-2027. - Miễn nhiệm Kiểm soát viên nhiệm kì

100
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN BANG
VIỆT NAM

Stt/No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/Date	Nội dung/Content
			2022-2027 đối với bà Đinh Thị Thu Hương./ Dismissed Ms. Đinh Thị Thu Hương as a Supervisor for the term 2022-2027. 2. Thống nhất kết quả bầu cử bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên từ năm 2025 của nhiệm kỳ 2022-2027 Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định do Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 07/11/2025, gồm các cá nhân có tên sau:/ Agreed on the results of the supplementary election and replacement of members of the Board of Directors and Supervisors for the term 2022-2027 of Binh Dinh Mineral Joint Stock Company, elected by the General Meeting of Shareholders on November 7, 2025, including the following individuals: - Thành viên Hội đồng quản trị: Bà Võ Thị Bích Hiền/ Member of the Board of Directors: Ms. Vo Thi Bich Hien. - Kiểm soát viên: Bà Nguyễn Thị Qui/ Supervisor: Ms. Nguyen Thi Qui.

II. Hội đồng quản trị năm/Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt/No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Lê Trung Hậu Mr. Le Trung Hau	Chủ tịch Chairman	30/07/2022	
2	Ông Trần Cảnh Thịnh Mr. Tran Canh Thinh	Thành viên HĐQT Board of Directors' member	30/07/2022	
3	Ông Huỳnh Ngọc Bích Mr. Huynh Ngoc Bich	Thành viên HĐQT Board of Directors' member	30/07/2022	
4	Ông Cao Thái Định Mr. Cao Thai Dinh	Thành viên HĐQT Board of Directors' member	30/07/2022	07/11/2025
5	Ông Trần Hồ Toại Nguyễn Mr. Tran Ho	Thành viên HĐQT Board of Directors' member	30/07/2022	

Stt/No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
	Toai Nguyen			
6	Bà Võ Thị Bích Hiền Ms. Vo Thi Bich Hien	Thành viên HĐQT Board of Directors' member	07/11/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Lê Trung Hậu Mr. Le Trung Hau	11/11	100%	
2	Ông Trần Cảnh Thịnh Mr. Tran Canh Thinh	11/11	100%	
3	Ông Huỳnh Ngọc Bích Mr. Huynh Ngoc Bich	11/11	100%	
4	Ông Cao Thái Định Mr. Cao Thai Dinh	6/10	60%	Nghỉ hưu và được ĐHCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
				07/11/2025/ Retired and was relieved of the position of Board of Directors member by the General Meeting of Shareholders from November 7, 2025.
5	Ông Trần Hồ Toại Nguyên Mr. Tran Ho Toai Nguyen	11/11	100%	
6	Bà Võ Thị Bích Hiền Ms. Vo Thi Bich Hien	1/1	100%	TV HĐQT từ 07/11/2025/ Member of the Board of Directors from 11/07/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với Ban Tổng giám đốc điều hành của Công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra./ In the of 2025, the Board of Directors held 11 meetings, proposing various policies and solutions to promote business production activities, along with the Executive Board of the Company directing the implementation of the resolutions and targets set by the General Meeting of Shareholders.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền hạn của mình trong việc giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư XD CB của Tổng Giám đốc, thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp./ The Board of Directors fully exercised its authority in supervising the implementation and organization of the resolutions of the Board, assessing the level of completion of the production and business tasks and the investment in

construction of the General Director, regularly checking the situation, urging the Company to implement the resolutions of the Board of Directors, and coordinating with the Board of Management to timely take appropriate measures to adjust business activities, rectify, supplement, and improve management aspects in corporate governance.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không/Nil

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm) /Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	03/NQ-HĐQT-BMC	18/02/2025	Thống nhất chốt danh sách cổ đồng để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ Approval of finalizing the list of shareholders to convene the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
2	04/NQ-HĐQT-BMC	11/03/2025	- Thống nhất báo cáo của Ban quản lý điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2024 và năm 2024/ Approval of the report by the Executive Management Board on the performance and results of business operations in the fourth Quarter 2024 and 2024. - Thống nhất triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và địa điểm họp/ Approval of the convening of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and its venue.	100%
3	05/NQ-HĐQT-BMC	11/03/2025	Thống nhất chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đồng thường niên 2025/	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			Approval of the agenda and content for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	
4	08/NQ-HĐQT-BMC	14/4/2025	Thông nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 lần thứ 2/ Approval of the second 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
5	09/NQ-HĐQT-BMC	29/4/2025	Thông nhất thay đổi địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025/ Approval of the change of venue for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
6	1.0/NQ-HĐQT-BMC	09/5/2025	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025/ Resolutions for the 2025 Annual General Meetings of Shareholders.	100%
10	17/NQ-HĐQT-BMC	24/9/2025	Thông nhất triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025/ Approval of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.	100%
11	18/NQ-HĐQT-BMC	17/10/2025	Thông nhất triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 lần thứ hai/ Approval of the second 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/Board of Supervisors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bà Nguyễn Hồ Tường Vy Ms. Nguyen Ho Tuong Vy	Trưởng BKS Head of the Board of Supervisors	30/07/2022	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting
2	Bà Nguyễn Thị Hải Vi Ms. Nguyen Thi Hai Vi	Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors	30/07/2022	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting
3	Bà Đinh Thị Thu Hương Ms. Đinh Thị Thu Hương	Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors	30/07/2022 /07/11/2025	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting
4	Bà Nguyễn Thị Qui Ms. Nguyen Thi Qui	Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors	07/11/2025	Thạc sĩ kế toán Master's degree in Accounting

2. Cuộc họp của BKS /Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Hồ Tường Vy Ms. Nguyen Ho Tuong Vy	2	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hải Vi Ms. Nguyen Thi Hai Vi	2	100%	100%	

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
3	Bà Đinh Thị Thu Hương Ms. Đinh Thị Thu Hương	2	100%	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên BKS từ ngày 07/11/2025/ The General Meeting of Shareholders relieved the member of the Supervisory Board from November 7, 2025.
4	Bà Nguyễn Thị Qui Ms. Nguyen Thi Qui	-	-	-	BKS từ 07/11/2025 Board of Supervisors from 11/07/2025

3. Hoạt động giám sát của BKS với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Trong năm 2025 Ban kiểm soát tiến hành họp 02 lần để thực hiện việc kiểm tra tình hình kinh doanh và tình hình tài chính năm 2024 và quý 1 năm 2025 của Công ty./ In of 2025, the Supervisory Board held 2 meetings to review the business performance and financial situation of the Company for the year 2024 and the first quarter of 2025.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, , the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đưa ra những kiến nghị, đề xuất trong phạm vi quyền hạn của Ban kiểm soát./ The Supervisory Board participated in meetings of the Board of Directors and made recommendations and proposals within the scope of its authority.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):*

Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty./ Monitoring compliance with state legal regulations, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the Company's Board of Directors.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Trần Hồ Toại Nguyên Mr. Tran Ho Toai Nguyen	24/06/1983	Cử nhân Quản trị Kinh doanh Bachelor of Business Administration	01/10/2023
2	Ông Trần Cảnh Thịnh Mr. Tran Canh Thinh	20/03/1965	Cử nhân Luật Bachelor of Law	17/03/2012

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Full name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông Huỳnh Ngọc Bích Mr. Huynh Ngoc Bich	15/06/1965	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting	09/11/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong năm 2025: Không có/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance in 2025: Nil.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Văn phòng Tỉnh ủy Bình Định/ Provincial Party Committee Office			672-QĐ/TU, 07/01/2000		30/07/2022			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết/ Organization holding more than 10% of the total voting shares
2	Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Định/ Bình Dinh Provincial Development Investment			1086 QĐ/UB, 08/05/1997, Bình Định		30/07/2022			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Fund								
3	Lê Trung Hậu		Chủ tịch/Thành viên HĐQT Chairman/ Board of Directors' member			30/07/2022			Chủ tịch HĐQT/ Board of Director's Chairman
3.01	Nguyễn Thị Thùy Giao								Vợ/ Wife
3.02	Lê Đình Tân								Con ruột/ Child

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
3.03	Lê Thị Thùy Dương								Con ruột/ Child
3.04	Nguyễn Thị Hà								Mẹ ruột/Mother
3.05	Lê Trung Việt								Em ruột/ Sibling
3.06	Lê Trung Hung								Em ruột/ Sibling
3.07	Lê Trung Hoàng								Em ruột/ Sibling
3.08	Lê Thị Ngọc								Em ruột/ Sibling

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Nữ								Sibling
3.09	Lưu Nguyễn Ý Nhi								Con dâu/ Daughter-in- law
3.10	Huỳnh Thị Loan								Em dâu /Sister in law
3.11	Nguyễn Thị Hồng Phúc								Em dâu /Sister in law
3.12	Nguyễn Thị Mỹ Chi								Em dâu /Sister in law
3.13	Nguyễn Minh Hoàng								Em rể/ Brother in

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Phượng Vũ								law
3.14	Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định/ Bình Định Development Consulting Fund			1086 QĐ/UB, 08/05/1997, Bình Định					Ông Lê Trung Hậu là người đại diện vốn của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định/ Mr. Le Trung Hau is the capital representative of the Binh Dinh Development Investment

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
									Fund
4	Cao Thái Định		Thành viên HĐQT / Board of Directors' member			30/07/2022 2	07/11/2022 5	Nghỉ hưu và được ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 07/11/2022 5/ Retired and was relieved of the position of Board of	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
								Directors member by the General Meeting of Sharehold ers from November 7, 2025.	
4.01	Cao Chín								Cha ruột/Father
4.02	Nguyễn Thị Cầm Tú								Vợ/ Wife
4.03	Cao Anh								Con ruột/ Son

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Dũng								Child
4.04	Cao Minh Hằng								Con ruột/ Child
4.05	Cao Minh Nghĩa								Anh ruột/ Sibling
4.06	Cao Thị Kim Yến								Em ruột/ Sibling
4.07	Cao Thị Kim Phượng								Em ruột/ Sibling
4.08	Cao Phương Thảo								Em ruột/ Sibling

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
4.09	Nguyễn Thị Thuộc								Mẹ vợ/ Mother in law
4.10	Lê Văn Bé								Anh rể/ Brother in law
4.11	Nguyễn Thị Thúy Diễm								Chị dâu/ Sister in law
4.12	Võ Minh Thứ								Em rể/Brother in law
4.13	Phan Hữu								Em rể/in/Brother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Nam								in law
4.14	Nguyễn Hữu Nghĩa								Em rể/ Brother in law
4.15	Văn phòng Tỉnh Ủy Bình Định/ Bình Định Provincial Party Committee Office			672-QĐ/TU, 07/01/2000					Ông Cao Thái Định là người đại diện vốn của Văn phòng Tỉnh Ủy Bình Định tại BMC/ Mr. Cao Thai Dinh is the capital

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
									representative of the Binh Dinh Provincial Party Committee Office at BMC
5	Trần Cảnh Thịnh	008C560238	Thành viên HĐQT Board of Directors' member			30/07/2022			Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member
5.01	Nguyễn Thị	008C990841							Vợ/ Wife

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Kim Nhật								
5.02	Trần Nhật Trường								Con ruột/ Child
5.03	Trần Nhật Tân								Con ruột/ Child
5.04	Trần Cảnh Hung								Anh ruột/Sibling
5.05	Trần Thị Thúy Ái								Chị ruột/ Sibling
5.06	Hoàng Thanh Bình								Con rể/ Child in law

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
5.07	Trần Xuân Quang								Anh rể/ Brother in law
5.08	Nguyễn Thị Tuyệt An								Chị dâu/ Sister in law
6	Huỳnh Ngọc Bích		Thành viên HĐQT Board of Directors' member			30/07/2022			Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member
6.01	Nguyễn Thị Hạnh								Vợ/ Wife

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
6.02	Huỳnh Thị Minh Nguyệt								Con ruột/ Child
6.03	Huỳnh Thị Minh Ngọc								Con ruột/ Child (SN2007)
6.04	Huỳnh Ngọc Nam								Con ruột/ Child
6.05	Huỳnh Thị Ngọc Nuôi								Chị ruột/Sibling
6.06	Kim Thị Mận								Mẹ vợ/ Mother in law

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
7	Trần Hồ Toại Nguyên		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Board of Directors' member and General Director			30/07/2022			Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ Board of Directors' member and General Director
7.01	Hồ Thị Mỹ Nữ								Vợ/Wife
7.02	Trần Hồ Kim Ngân								Con/Child

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
7.03	Trần Trí Nhân								Con/Child
7.04	Trần Công Quyền								Cha ruột/Father
7.05	Hồ Thanh Tùng								Cha vợ/Father-in- law
7.06	Nguyễn Thị Bà								Mẹ vợ/Mother- in-law
7.07	Trần Thị Phi Yến								Chị ruột/Sibling

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
7.08	Nguyễn Xuân Vinh								Anh vợ/Brother- in-law
7.09	Trần Thị Kiều Oanh								Chị ruột/Sibling
7.10	Võ Văn Tiên								Anh vợ/Brother- in-law
7.11	Trần Thị Kim Cúc								Chị ruột/Sibling
7.12	Lê Đình Hoan								Anh vợ/Brother-

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
									in-law
7.13	Trần Thị Kim Ngọc								Em ruột /Sibling
7.14	Phan Ngọc Thao								Em rể /Brother-in- law
8	Võ Thị Bích Hiền		Thành viên HĐQT Board of Directors' member			07/11/202 5		TV HĐQT từ 07/11/202 5/ Member of the Board of Directors from	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ Board of Director'

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
								11/07/2025	
8.1	Trần Thanh Hoàng								Chồng/ Husband
8.2	Đinh Thị Bích Nhung								Mẹ ruột/ Mother
8.3	Võ Văn Hùng								Cha ruột/ Father
8.4	Trần Đình Thanh								Con/ còn nhỏ/Child
8.5	Trần Đình Nguyễn								Con/còn nhỏ Child

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
8.6	Trần Ngọc Ánh								Cha chồng (mất)/ Father husband die
8.7	Tạ Thị Tuấn								Mẹ chồng/ Mother-in- law
8.8	Công ty CP Thực phẩm XNK Lam Son/ Lamson Fimexco		Tổ chức có liên quan/ Related organisation	4100259620, 22/7/2025					Võ Thị Bích Hiền là Phó Chủ tịch HĐQT/ Ms. Vo Thi Bich Hien is the Vice Chairman of the Board of

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
									Directors
8.9	Công ty CP Du lịch Sài gòn – Quy Nhơn/ Sai Gon - Qui Nhon Tourist		Tổ chức có liên quan/ Related organisation	4100480452, 16/7/2025					Võ Thị Bích Hiền là Phó Chủ tịch HĐQT/ Ms. Vo Thi Bich Hien is the Vice Chairman of the Board of Directors
9	Nguyễn Hồ Tường Vy		Trưởng Ban Kiểm soát Head of the			30/07/2022			Trưởng Ban Kiểm soát Head of the

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
			Supervisors						Supervisors
9.01	Nguyễn Văn Mình								Cha ruột/ Father
9.02	Hồ Thị Sông Hương								Mẹ ruột/ Mother
9.03	Nguyễn Hồ Tường Vân								Em ruột/Sibling
9.04	Nguyễn Mình Trọng								Chồng/ Husband

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
9.05	Nguyễn Thị Ngọc Thanh								Mẹ chồng/ Mother in law
9.06	Nguyễn Văn Trang								Cha chồng/ Father in law
10	Nguyễn Thị Hải Vi	008C513486	Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Board of Supervisors			30/07/2022			Kiểm soát viên/ Board of Supervisors' member
10.01	Nguyễn Thị Bích Hương	008C560338							Mẹ ruột/ Mother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
10.02	Thân Trọng Công	008C990158							Chồng/ Husband
10.03	Thân Nguyễn Minh Thu								Con ruột/ Child
10.04	Thân Trọng Giám								Cha chồng/ Father in law
11	Đinh Thị Thu Hương		Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Board of Supervisors			30/07/2022 2	07/11/2022 5	Miễn nhiệm Kiểm soát viên nhiệm kì 2022-2027 đối với bà	Kiểm soát viên/ Board of Supervisors' member

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
								Đinh Thị Thu Huong./ Dismissed Ms. Đinh Thị Thu Huong as a Supervisor for the term 2022- 2027.	
11.01	Lê Văn Phương								Chồng/

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
11.02	Lê Khả Uyên								Con/Child
11.03	Lê Duy Phúc								Con ruột/còn nhỏ/Child
11.04	Đinh Thị Vân								Chị ruột/ Older sister
11.05	Lê Đức Kiều								Anh rể/ Brother in law
11.06	Lê Văn Năm								Cha chồng/ Mother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
									husband
11.07	Nguyễn Thị Tĩnh								Mẹ chồng/ Mother husband
12	Nguyễn Thị Qui		Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Board of Supervisor			07/11/202 5		BKS từ 07/11/202 5 Board of Supervisor s from 11/07/202 5	Kiểm soát viên/ Board of Supervisors' member

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
12.01	Nguyễn Ngọc Thao								Chồng/ Husband
12.02	Nguyễn Ngọc Ánh								Ba ruột/ Father
12.03	Trần Thị Học								Mẹ ruột (đã mất)/Mother die
12.04	Nguyễn Ngọc Phong								Cha chồng/ Mother husband
12.05	Nguyễn Thị								Mẹ chồng/ Mother husband

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
	Hải								Mother husband
12.06	Nguyễn Trọng Khải								Con/Child
12.07	Nguyễn Trúc Quỳnh								Con/còn nhỏ/Child
12.08	Nguyễn Thị Thảo								Chị ruột / Sister
12.09	Nguyễn Thị Nhơn								Chị ruột / Sister

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
12.10	Nguyễn Thị Lành								Chị ruột / Sister
12.11	Nguyễn Thị An								Chị ruột / Sister
12.12	Nguyễn Trí Hồi								Em Ruột/ younger brother
12.13	Trương Hùng								Anh rể/ Brother-in- law

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
12.14	Trương Đức Phúc								Anh rể/ Brother-in- law
12.15	Phạm Ngọc Thảo								Anh rể/ Brother-in- law
12.16	Vũ Đình Tích								Anh rể/ Brother-in- law
12.17	Đình Hồ Phi Khanh								Em dâu brother's wife

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza- tion/indi- vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
12.18	Công ty CP Thực phẩm XNK Lam Son/ Lamson Fimexco		Tổ chức có liên quan/ Related organisation	4100259620, 22/7/2025					NguyễnThị Qui là TBKS/Head of control board

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. Không có/Nil.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. Không có/Nil.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không có/Nil.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).* Không có/Nil.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.* Không có/Nil.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Compy:*

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
1	Lê Trung Hậu		Chủ tịch/Thành viên HĐQT độc lập Chairman/Indepen dent members of the Board of Directors					
Người có liên quan/ Their related persons								
1.01	Nguyễn Thị Thùy Giao							Vợ/ Wife
1.02	Lê Đình Tân							Con ruột/ Child

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
1.03	Lê Thị Thùy Dương							Con ruột/ Child
1.04	Nguyễn Thị Hà							Mẹ ruột/Mother
1.05	Lê Trung Việt							Em ruột/ Sibling
1.06	Lê Trung Hưng							Em ruột/ Sibling
1.07	Lê Trung Hoàng							Em ruột/ Sibling
1.08	Lê Thị Ngọc Nữ							Em ruột/ Sibling

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Sibling
1.09	Lưu Nguyễn Ý Nhi							Con dâu/ Daughter-in- law
1.10	Huỳnh Thị Loan							Em dâu /Sister in law
1.11	Nguyễn Thị Hồng Phúc							Em dâu /Sister in law
1.12	Nguyễn Thị Mỹ Chi							Em dâu /Sister in law
1.13	Nguyễn Minh Hoàng							Em rể/ Brother

STT No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Phượng Vũ							in law
1.14	Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định/ Bình Định Development Consulting Fund			1086 QĐ/UB, 08/05/1997, Bình Định		3.098.084	25%	Ông Lê Trung Hậu là người đại diện vốn của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định/ Mr. Le Trung Hau is the capital representative of the Binh Dinh Development Investment

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
								Fund
2	Cao Thái Định		Thành viên HĐQT độc lập Independent members of the Board of Directors					Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 11/07/2025/ Dismissal of a member of the Board of Directors effective from July 11, 2025
Người có liên quan/ Their related persons								

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
2.01	Cao Chín							Cha ruột/Father
2.02	Nguyễn Thị Cẩm Tú							Vợ/ Wife
2.03	Cao Anh Dũng							Con ruột/ Child
2.04	Cao Minh Hằng							Con ruột/ Child
2.05	Cao Minh Nghĩa							Anh ruột/ Sibling
2.06	Cao Thị Kim Yến							Em ruột/ Sibling

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.07	Cao Thị Kim Phượng							Em ruột/ Sibling
2.08	Cao Phương Thảo							Em ruột/ không cung cấp thông tin/Sibling
2.09	Nguyễn Thị Thuộc							Mẹ vợ/ Mother in law
2.10	Lê Văn Bé							Anh rể/ Brother in law
2.11	Nguyễn Thị Thúy Diễm							Chị dâu/ Sister in law

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.12	Võ Minh Thứ							Em rể/ Brother in law
2.13	Phan Hữu Nam							Em rể/ Brother in law
2.14	Nguyễn Hữu Nghĩa							Em rể/ Brother in law
2.15	Văn phòng Tỉnh Ủy Bình Định/ Bình Định Provincial Party Committee Office			672-QĐ/TU, 07/01/2000		1.931.100	15,5%	Ông Cao Thái Định là người đại diện vốn của Văn phòng Tỉnh Ủy Bình Định tại BMC/ Mr. Cao Thai

410
KH
B
N

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
								Dinh is the capital representative of the Binh Dinh Provincial Party Committee Office at BMC
3	Trần Cảnh Thịnh		Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member					
Người có liên quan/ Their related persons								

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.01	Nguyễn Thị Kim Nhật							Vợ/ Wife
3.02	Trần Nhật Trường							Con ruột/ Child
3.03	Trần Nhật Tân							Con ruột/ Child
3.04	Trần Cảnh Hưng							Anh ruột/Sibling
3.05	Trần Thị Thủy Ái							Chị ruột/ Sibling
3.06	Hoàng Thanh Bình							Con rể/ Child in law

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.07	Trần Xuân Quang							Anh rể/ Brother in law
3.08	Nguyễn Thị Tuyết An							Chị dâu/ Sister in law
4	Huỳnh Ngọc Bích		Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member			34.372	0,27%	
Người có liên quan/ Their related persons								
4.01	Nguyễn Thị Hạnh							Vợ/ Wife
4.02	Huỳnh Thị Minh Nguyệt							Con ruột/ Child

11.1
11.2
11.3
11.4
11.5
11.6
11.7
11.8
11.9
11.10
11.11
11.12
11.13
11.14
11.15
11.16
11.17
11.18
11.19
11.20
11.21
11.22
11.23
11.24
11.25
11.26
11.27
11.28
11.29
11.30
11.31
11.32
11.33
11.34
11.35
11.36
11.37
11.38
11.39
11.40
11.41
11.42
11.43
11.44
11.45
11.46
11.47
11.48
11.49
11.50
11.51
11.52
11.53
11.54
11.55
11.56
11.57
11.58
11.59
11.60
11.61
11.62
11.63
11.64
11.65
11.66
11.67
11.68
11.69
11.70
11.71
11.72
11.73
11.74
11.75
11.76
11.77
11.78
11.79
11.80
11.81
11.82
11.83
11.84
11.85
11.86
11.87
11.88
11.89
11.90
11.91
11.92
11.93
11.94
11.95
11.96
11.97
11.98
11.99
11.100

STT No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.03	Huỳnh Thị Minh Ngọc							Con ruột/ Child (SN2007)
4.04	Huỳnh Ngọc Nam							Con ruột/ Child
4.05	Huỳnh Thị Ngọc Nuôi							Chị ruột/Sibling
4.06	Kim Thị Mận							Mẹ vợ/ Mother in law
5	Trần Hồ Toại Nguyễn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
			Board of Directors' member and General Director					
Người có liên quan/ Their related persons								
5.01	Hồ Thị Mỹ Nữ							Vợ/Wife
5.02	Trần Hồ Kim Ngân							Con/Child
5.03	Trần Trí Nhân							Con/Child
5.04	Trần Công Quyền							Cha ruột/Father

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
5.05	Hồ Thanh Tùng							Cha vợ/Father-in-law
5.06	Nguyễn Thị Bảy							Mẹ vợ/Mother-in-law
5.07	Trần Thị Phi Yến							Chị ruột/Sibling
5.08	Nguyễn Xuân Vinh							Anh vợ/Brother-in-law
5.09	Trần Thị Kiều Oanh							Chị ruột/Sibling

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.10	Võ Văn Tiên							Anh vợ/Brother-in- law
5.11	Trần Thị Kim Cúc							Chị ruột/Sibling
5.12	Lê Đình Hoan							Anh vợ/Brother-in- law
5.13	Trần Thị Kim Ngọc							Em ruột/Sibling
5.14	Phan Ngọc Thao							Em rẻ/Brother-in-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								law
6	Võ Thị Bích Hiền		Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member					
6.1	Trần Thanh Hoàng							Chồng/ Husband
6.2	Đinh Thị Bích Nhung							Mẹ ruột/ Mother
6.3	Võ Văn Hùng							Cha ruột/ Father
6.4	Trần Đình Thanh							Con/còn nhỏ

STT No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
								Child
6.5	Trần Đình Nguyên							Con/còn nhỏ Child
6.6	Trần Ngọc Ánh							Cha chồng (mất)/ Father husband die
6.7	Tạ Thị Tuấn							Mẹ chồng/ Mother-in-law
6.8	Công ty CP Thực phẩm XNK Lam Sơn/ Lamson Fimexco		Tổ chức có liên quan/ Related organisation	4100259620, 22/7/2025				Võ Thị Bích Hiện là Phó Chủ tịch HĐQT/ Ms. Vo Thi Bich

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.04	Nguyễn Minh Trọng							Chồng/ Husband
7.05	Nguyễn Thị Ngọc Thanh							Mẹ chồng/ Mother in law
7.06	Nguyễn Văn Trang							Cha chồng/ Father in law
8	Nguyễn Thị Hải Vi		Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Board of Supervisors			300	0,002%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
Người có liên quan/ Their related persons								
8.01	Nguyễn Thị Bích Hường							Mẹ ruột/ Mother
8.02	Thân Trọng Công							Chồng/ Husband
8.03	Thân Nguyễn Minh Thư							Con ruột/ Child
8.04	Thân Trọng Giám							Cha chồng/ Father in law
9	Đinh Thị Thu Hương		Thành viên Ban Kiểm soát					

STT No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Member of the Board of Supervisors					
<i>Người có liên quan/ Their related persons</i>								
9.01	Lê Văn Phương							Chồng/ Husband
9.02	Lê Khả Uyên							Con ruột/ Child
9.03	Lê Duy Phúc							Con ruột/còn nhỏ/ Child
9.04	Đinh Thị Vân							Chị ruột/

STT No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
								Sister
9.05	Lê Đức Kiều							Anh rể/ Brother in law
9.06	Lê Văn Năm							Cha chồng/ Father in law
9.07	Nguyễn Thị Tinh							Mẹ chồng/ Mother in law
10	Nguyễn Thị Qui		Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of the Board of Supervisors					

STT No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10.01	Nguyễn Ngọc Thao							Chồng/ Husband
10.02	Nguyễn Ngọc Ánh							Ba ruột/ Father
10.03	Trần Thị Học							Mẹ ruột (đã mất)/Mother die
10.04	Nguyễn Ngọc Phong							Cha chồng/ Mother husband

STT No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
10.05	Nguyễn Thị Hải							Mẹ chồng/ Mother husband
10.06	Nguyễn Trọng Khải							Con/Child
10.07	Nguyễn Trúc Quỳnh							Con/còn nhỏ/Child
10.08	Nguyễn Thị Thảo							Chị ruột / Sister
10.09	Nguyễn Thị Nhon							Chị ruột /

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
								Sister
10.10	Nguyễn Thị Lành							Chị ruột / Sister
10.11	Nguyễn Thị An							Chị ruột / Sister
10.12	Nguyễn Trí Hồi							Em Ruột/ younger brother
10.13	Trương Hùng							Anh rể/ Brother-in-law

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.14	Trương Đức Phúc							Anh rể/ Brother-in-law
10.15	Phạm Ngọc Thảo							Anh rể/ Brother-in-law
10.16	Vũ Đình Tích							Anh rể/ Brother-in-law
10.17	Đinh Hồ Phi Khanh							Em dâu brother's wife
10.18	Công ty CP Thực phẩm XNK Lam Sơn/		Tổ chức có liên quan/Related	4100259620, 22/7/2025				Nguyễn Thị Qui là TBKS/Head of

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Lamson Fimexco		organisation					control board

3. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Văn phòng tỉnh Ủy Bình Định/ Binh Dinh Provincial Party Committee Office	Cao Thái Định	2.642.312	21,32%	1.931.100	15.5%	Bán/ Sell
2	Trần Cảnh Thịnh	Trần Cảnh Thịnh	10.000	0,08%	0	0	Bán/ Sell
3	Huỳnh Ngọc Bích	Huỳnh Ngọc Bích	38.372	0,39%	34.372	0,27%	Bán/ Sell
4	Kim Thị Mận	Mẹ vợ Huỳnh Ngọc Bích / Mother-in-law Mr. Huynh Ngọc Bích	18.070	0,14%	0	0	Bán/ Sell

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
5	Trần Hồ Toại Nguyễn	Trần Hồ Toại Nguyễn	20.000	0,16%	0	0	Bán/ Sell

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/Nil

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên

- Lưu: VT

- Archived: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
 (Sign, full name and seal)



LÊ TRUNG HẬU